

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN BẾN CẦU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 2360/QĐ-UBND

Bến Cầu, ngày 15 tháng 9 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Khánh,
huyện Bến Cầu đến năm 2035

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN CẦU

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 72/2019/NĐ-CP ngày 30 tháng 8 năm 2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07 tháng 4 năm 2010 về lập, thẩm định, phê duyệt và quản lý quy hoạch đô thị và Nghị định số 44/2015/NĐ-CP ngày 06 tháng 5 năm 2015 quy định chi tiết một số nội dung về quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 01/2021/TT-BXD ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng ban hành QCVN 01:2021/BXD quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về Quy hoạch xây dựng;

Căn cứ Thông tư số 04/2022/TT-BXD ngày 24 tháng 10 năm 2022 của Bộ trưởng Bộ Xây dựng quy định về hồ sơ nhiệm vụ và hồ sơ đồ án quy hoạch xây dựng vùng liên huyện, quy hoạch xây dựng vùng huyện, quy hoạch đô thị, quy hoạch xây dựng khu chức năng và quy hoạch nông thôn;

Căn cứ Quyết định số 2883/QĐ-UBND ngày 27/9/2022 của UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt Nhiệm vụ quy hoạch chung xây dựng tỷ lệ 1/5000 xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035;

Căn cứ Công văn số 632/SXD-PQHPTĐT ngày 24 tháng 3 năm 2023 của

Sở Xây dựng về việc ý kiến đồ án quy hoạch chung xây dựng 02 xã: Long Khánh, Long Phước, huyện Bến Cầu;

Theo đề nghị của UBND xã Long Khánh tại Tờ trình số 154/TTr-UBND ngày 17/8/2023 và Trưởng phòng Kinh tế và Hạ tầng tại Tờ trình số 135/TTr-PKTHT ngày 23/8/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Khánh, huyện Bến Cầu đến năm 2035, với các nội dung sau:

1. Tên đồ án quy hoạch: Quy hoạch chung xây dựng xã Long Khánh, huyện Bến Cầu đến năm 2035.

2. Phạm vi, ranh giới, quy mô lập quy hoạch

Phạm vi lập quy hoạch gồm toàn bộ địa giới hành chính xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh, với tổng diện tích tự nhiên là 2.843,52 ha.

Ranh giới của xã được xác định như sau:

Phía Bắc: giáp xã Xã Long Phước;

Phía Nam: giáp Campuchia;

Phía Đông: giáp xã Tiên Thuận và xã Long Thuận;

Phía Tây: giáp xã Long Phước.

3. Mục tiêu lập quy hoạch

Cụ thể hóa đồ án quy hoạch tỉnh Tây Ninh thời kỳ 2021 – 2030, tầm nhìn đến năm 2050;

Cụ thể hóa quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội huyện Bến Cầu giai đoạn 2021 - 2030 và quy hoạch sử dụng đất huyện Bến Cầu thời kỳ 2021 - 2030;

Làm cơ sở lập các quy hoạch chi tiết xây dựng điểm dân cư nông thôn và lập các dự án đầu tư xây dựng theo quy định hiện hành.

Định hướng phát triển không gian và phân khu chức năng trong xã Long Khánh một cách hợp lý để khai thác hiệu quả đất đai, đảm bảo sự phát triển kinh tế xã hội và giữ gìn cảnh quan, môi trường.

Tổ chức hệ thống cơ sở hạ tầng xã hội, hạ tầng kỹ thuật đồng bộ, cải thiện điều kiện ở và làm việc của người dân trên địa bàn xã, phục vụ cho phát triển sản xuất nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp.

Đầu tư xây dựng xã Long Khánh đạt tiêu chí xã nông thôn mới, duy trì và nâng cao chất lượng các tiêu chí nông thôn mới để đảm bảo phát triển nông thôn bền vững theo Bộ tiêu chí quốc gia về xã nông thôn mới và Bộ tiêu chí quốc gia

về xã nông thôn mới nâng cao giai đoạn 2021-2025 được Thủ tướng Chính phủ ban hành tại Quyết định số 318/QĐ-TTg ngày 08/03/2022.

4. Tính chất, chức năng

a) Tính chất:

Xã Long Khánh là xã nông nghiệp.

Trung tâm xã kết hợp với khu dân cư tập trung và các điểm dân cư nông thôn.

b) Chức năng:

Khu ở (gồm các thôn, xóm nhà ở và các công trình phục vụ);

Khu trung tâm xã;

Các công trình sản xuất và phục vụ sản xuất;

Các công trình hạ tầng xã hội của xã;

Các công trình kỹ thuật hạ tầng của xã.

5. Thời hạn lập quy hoạch

Gồm 02 giai đoạn:

- Giai đoạn ngắn hạn: 2023 - 2030;

- Giai đoạn dài hạn: 2030 – 2035.

6. Định hướng tổ chức hệ thống trung tâm xã, khu dân cư mới và cải tạo ấp

6.1. Tổ chức trung tâm xã (điểm dân cư số 1 – thuộc ấp Long Châu)

- Vị trí: Tập trung tại khu vực nút giao tuyến đường ĐH. Long Khánh – Bàu Nổ và ĐT.789 thuộc ấp Long Châu.

- Tính chất của điểm dân cư trung tâm: là điểm dân cư nông thôn có mật độ cao, kết hợp DVTM;

- Các khu chức năng của trung tâm xã:

Trung tâm hành chính, văn hóa, công cộng, dịch vụ thương mại của xã.

Khu ở trung tâm: phát triển mở rộng, đáp ứng các nhu cầu đất ở mới của xã.

Xây dựng các trung tâm dịch vụ thương mại, khu vui chơi giải trí, cây xanh tập trung.

Không gian: Trên cơ sở hệ thống trung tâm xã đã có, bổ sung các công trình công cộng còn thiếu, cải tạo mở rộng các công trình hiện hữu đảm bảo chỉ tiêu theo quy định.

- Quy mô dân số: Dự kiến đến năm 2035, dân số vào khoảng 2.500 người;

- Kiến trúc nhà ở: Chủ yếu phát triển loại hình nhà vườn, nhà liên kế.

6.2. Tổ chức mạng lưới các điểm dân cư

6.2.1. Điểm dân cư số 2 (thuộc ấp Long Phú)

- Vị trí: Thuộc ấp Long Phú dọc theo ĐH. Long Chữ - Long Khánh.
- Diện tích: khoảng 39,40 ha.
- Quy mô dân số: khoảng 1.500 người.
- Tính chất: là điểm dân cư nông thôn có mật độ thấp, kết hợp với sản xuất nông nghiệp.

- Kiến trúc nhà ở: Chủ yếu phát triển loại hình nhà vườn.

6.2.2. Điểm dân cư số 3 (thuộc ấp Long Thịnh)

- Vị trí: Nằm về phía Nam ấp Long Thịnh, gần nút giao ĐH. Long Khánh – Long Thuận và ĐH. Long Khánh – Bàu Nô.

- Diện tích: khoảng 36,95 ha.
- Quy mô dân số: khoảng 1.500 người.
- Tính chất: là điểm dân cư nông thôn có mật độ thấp, kết hợp với sản xuất nông nghiệp.

- Kiến trúc nhà ở: Chủ yếu phát triển loại hình nhà vườn.

6.2.3. Điểm dân cư số 4 (thuộc ấp Long Thịnh)

- Vị trí: Nằm về phía Bắc ấp Long Thịnh, tiếp giáp với ĐH. Xã Long Khánh - Long Thịnh.

- Diện tích: khoảng 20,33 ha.
- Quy mô dân số: khoảng 1.000 người.
- Tính chất: là điểm dân cư nông thôn có mật độ thấp, kết hợp với sản xuất nông nghiệp.

- Kiến trúc nhà ở: Chủ yếu phát triển loại hình nhà vườn.

6.2.4. Điểm dân cư số 5 (thuộc ấp Long Cường)

- Vị trí: Thuộc ấp Long Cường, gần rạch Bảo.
- Diện tích: khoảng 14,29 ha.
- Quy mô dân số: khoảng 1.000 người.
- Tính chất: là điểm dân cư nông thôn có mật độ thấp, kết hợp với sản xuất nông nghiệp.

- Kiến trúc nhà ở: Chủ yếu phát triển loại hình nhà vườn.

7. Định hướng hệ thống công trình công cộng, dịch vụ

7.1. Trung tâm hành chính xã

- Vị trí: Thuộc ấp Long Châu.
- Trung tâm hành chính xã được xây dựng mới với quy mô khoảng 1,3 ha,

khu vực xây mới với các chức năng hành chính gắn với cây xanh vườn hoa tạo bộ mặt khang trang, hiện đại cho xã.

- Hình thức: xây mới.

7.2. Y tế

- Vị trí: tại ấp Long Phú (0,07 ha)

- Hình thức: Nâng cấp, cải tạo.

7.3. Các không gian sinh hoạt văn hóa cộng đồng

Trung tâm Văn hóa - Thể thao và Học tập cộng đồng 0,45 ha tại ấp Long Phú là công trình hiện hữu, mở rộng.

Nhà văn hóa ấp Long Châu: 0,04 ha tại ấp Long Châu (hiện hữu).

Nhà văn hóa ấp Long Phú: 0,09 ha tại ấp Long Phú (hiện hữu).

Nhà văn hóa ấp Long Thịnh: 0,13 ha tại ấp Long Thịnh (hiện hữu).

Nhà văn hóa ấp Long Cường: 0,1 ha tại ấp Long Cường (Quy hoạch mới).

Khu công viên – TDTT ấp Long Châu: 0,59 ha (Quy hoạch mới).

Khu công viên – TDTT ấp Long Phú: 0,50 ha (Quy hoạch mới).

Khu công viên – TDTT ấp Long Thịnh (thuộc điểm dân cư số 4): 0,49 ha (Quy hoạch mới).

Khu công viên – TDTT ấp Long Cường: 0,24 ha (Quy hoạch mới).

Sân bóng đá (thuộc điểm dân cư số 3): 1,2 ha (Quy hoạch mới).

7.4. Công trình giáo dục

Nâng cấp, cải tạo các trường học hiện có, gồm:

- Trường mẫu giáo Long Khánh: 0,42 ha tại ấp Long Châu.

- Trường Tiểu học Long Khánh B: 0,07 ha tại ấp Long Cường.

- Tiếp tục nâng cao chất lượng, bổ sung, mở rộng không gian dành cho các hoạt động ngoại khóa, TDTT của học sinh tại các trường học hiện hữu.

- Mở rộng 02 trường Mầm non, 02 trường tiểu học để đảm bảo chỉ tiêu về giáo dục theo cấp học cho dân số dự báo:

- Trường mẫu giáo xây mới: 0,67 ha tại ấp Long Thịnh (thuộc điểm dân cư số 3).

- Trường mẫu giáo xây mới: 0,35 ha tại ấp Long Thịnh (thuộc điểm dân cư số 4).

- Trường Tiểu học Long Khánh A: 1,17 ha tại ấp Long Châu (mở rộng từ việc chuyển đổi đất trường THCS thành trường tiểu học Long Khánh A).

- Trường Tiểu học Long Khánh B: 0,36 ha tại ấp Long Thịnh (mở rộng).

7.5. Công trình thương mại dịch vụ

Xã không xây dựng mới chợ, sử dụng chợ cầu Long Thuận (xã Long

Thuận) cách trung tâm xã Long Khánh 1km, và các điểm buôn bán hiện hữu (1 Bách hóa xanh tại vị trí đối diện UBND xã và các điểm buôn bán rải rác dọc theo ĐH. Long Khánh – Bàu Nổ).

7.6. Bưu điện văn hóa xã

Xây dựng mới 1 bưu điện văn hóa xã với diện tích 0,05 ha gần nút giao đường ĐT.786 và ĐH. Long Khánh – Bàu Nổ.

8. Định hướng tổ chức các khu sản xuất nông nghiệp

8.1. Phân vùng sản xuất

Phân vùng sản xuất: Toàn xã được phân bố các vùng sản xuất bao gồm: vùng chăn nuôi bò sữa; vùng trồng cây công nghiệp lâu năm; vùng chuyên lúa. Cụ thể như sau:

- **Vùng 1:** Quy hoạch vùng chăn nuôi bò sữa với quy mô diện tích khoảng 700 ha nằm tập trung Tây Bắc xã Long Khánh thuộc ấp Long Thịnh.

- **Vùng 2:** Quy hoạch vùng cây công nghiệp lâu năm với quy mô diện tích khoảng 161,03 ha, nằm tập trung về phía Tây xã giới hạn bởi kênh tiêu Bàu Nổ và đường LK9, thuộc ấp Long Cường, Long Thịnh.

- **Vùng 3:** Quy hoạch vùng chuyên canh lúa với quy mô diện tích khoảng 1.229,19 ha, nằm tập trung về phía Nam đường LK9 và ĐH. Long Khánh – Bàu Nổ thuộc ấp Long Châu, Long Phú, một phần ấp Long Cường, Long Thịnh.

8.2. Định hướng sản xuất

- Vùng sản xuất nông nghiệp là vùng chủ yếu của xã, với các loại cây trồng chủ yếu: lúa, cây cao su. Phần lớn diện tích đất trồng lúa hiện nay do người dân hộ cá thể quản lý và khai thác. Nhìn chung, vùng canh tác nông nghiệp của xã đã ổn định trong nhiều năm qua.

- Khu sản xuất nông nghiệp: Toàn bộ diện tích cây lâu năm và cây hàng năm, giữ nguyên hình thái sử dụng đất khu vực này.

- Khu sản xuất công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp. Các xí nghiệp không gây độc hại nằm xen lẫn khu dân cư vẫn giữ lại.

- Đảm bảo khả năng tưới tiêu phục vụ sản xuất nông nghiệp thông qua hệ thống kênh thủy lợi và các kênh, rạch: Kênh Phước Hòa, kênh tiêu Bàu Nổ, kênh tiêu 327, rạch Bảo,...

8.3. Định hướng tổ chức các khu vực sản xuất công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tập trung

Xã Long Khánh có tiềm năng phát triển các khu khai thác khoáng sản.

8.4. Định hướng khu thương mại và dịch vụ

Ngành thương mại – dịch vụ của xã còn mang tính chất tự phát, quy mô nhỏ lẻ, thiếu ổn định, chưa có ngành mũi nhọn tập trung làm đòn bẩy đẩy nhanh quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế. Do đó trong thời gian tới, cần có chiến lược phát triển thương mại – dịch vụ phù hợp, đa dạng hóa mặt hàng, nâng cao tỷ lệ lao động hoạt động trong lĩnh vực thương mại dịch vụ, mở rộng thị trường nhằm đáp ứng được yêu cầu phát triển của toàn xã.

9. Quy hoạch sử dụng đất

Trên cơ sở các khu dân cư hiện hữu tại các ấp trên địa bàn xã, định hướng đến năm 2035 sẽ tổ chức cải tạo, chỉnh trang và phát triển 05 điểm dân cư.

Dựa trên dân số dự báo của xã theo các giai đoạn và tính chất chức năng của xã đưa ra tính toán nhu cầu về diện tích đất đai xã như sau:

Bảng 1. Bảng thống kê sử dụng đất toàn xã

Giai đoạn		Đến 2030		2030-2035	
Dân số (người)		7.000		7.500	
Diện tích tự nhiên (ha)		2.843,52		2.843,52	
STT	Chức năng	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)	Diện tích (ha)	Chỉ tiêu (m ² /người)
1	Đất nông nghiệp	2.572,72		2.496,32	
1.1	Đất sản xuất nông nghiệp	1.925,08		1.848,68	
1.1.1	Đất trồng cây hàng năm (trồng lúa)	1.285,67		1.325,43	
1.1.2	Đất trồng cây lâu năm	639,41		523,25	
1.2	Đất nông nghiệp khác	647,64		647,64	
2	Đất xây dựng	217,64	310,92	294,04	392,05
2.1	Đất ở	77,37	110,53	113,13	150,84
2.2	Đất công cộng	4,55	6,60	5,62	7,49
2.2.1	Đất xây dựng trụ sở cơ quan	1,66		1,66	
2.2.2	Đất xây dựng cơ sở văn hóa	0,72		0,81	
2.2.3	Đất xây dựng cơ sở y tế	0,07		0,07	
2.2.4	Đất xây dựng cơ sở giáo dục đào tạo	2,06		3,04	
2.2.5	Đất bưu điện - văn hóa xã	0,05		0,05	
2.3	Đất cây xanh, thể dục, thể thao	2,79	4,00	3,03	4,04
2.4	Đất tôn giáo, tín ngưỡng, di tích	20,72		20,72	

2.5	Đất công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp	2,62		10,79	
2.6	Đất sản xuất vật liệu xây dựng	7,57		7,57	
2.7	Đất hạ tầng kỹ thuật	98,28	140,40	129,44	172,58
2.7.1	Đất giao thông	95,79		126,94	
2.7.2	Đất nghĩa trang, nghĩa địa	2,19		2,19	
2.7.3	Đất hạ tầng kỹ thuật khác	0,30		0,30	
2.8	Đất quốc phòng, an ninh	3,74		3,74	
3	Đất khác	53,16		53,16	
3.1	Đất sông ngòi, kênh rạch, suối & mặt nước chuyên dùng	53,16		53,16	

10. Quy hoạch hệ thống hạ tầng kỹ thuật

10.1. Quy hoạch giao thông

Thiết kế quy hoạch giao thông trong khu vực phục vụ thuận tiện nhu cầu giao lưu giữa các khu chức năng và đảm bảo an toàn giao thông, mỹ quan và phù hợp với các tiêu chuẩn về kinh tế, kỹ thuật.

- Giao thông đối ngoại:

+ Đường tỉnh:

ĐT.786: Tuyến đường chạy theo ranh phía Đông xã Long Khánh, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 1km, lộ giới: 45 m.

+ Đường huyện:

ĐH. Long Khánh-Bàu Nổ: Tuyến đường chạy từ đường Tuần Tra Biên Giới - đến ĐT.786, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 6,4km, lộ giới 30 m.

ĐH. Long Khánh-Long Thuận: Tuyến đường chạy từ ranh Phía Bắc – đến ranh phía Nam của xã Long Khánh, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 4,5km, lộ giới: 30 m.

ĐH. Long Chữ-Long Khánh: Tuyến đường chạy từ đường Long Khánh Bàu Nổ – đến ranh phía Bắc của xã Long Khánh, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 1,5km, lộ giới 30 m.

- Giao thông đối nội:

+ Đường xã:

Đường Long Khánh 2: Tuyến đường chạy từ đường Long Chữ Long Khánh – đến đường N4, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 1,4km, lộ giới 20 m.

Đường Long Khánh 5: Tuyến đường chạy từ đường Long Chữ Long Khánh

– đến đường N4, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 1,4km, lộ giới 20 m.

Đường Long Khánh 8: Tuyến đường chạy từ đường Long Chữ Long Khánh – đến đường Long Khánh 5, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 1,8km, lộ giới 30 m.

Đường Long Khánh 15: Tuyến đường chạy từ Long Chữ Long Khánh – đến đường Long Khánh 5, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 1,7km, lộ giới 30 m.

Đường Long Khánh 9: Tuyến đường chạy từ ĐT.795D – đến ranh phía Bắc, chiều dài tuyến đi qua địa bàn xã khoảng 3,4km, lộ giới 20 m.

Đường N1, N5, D2,...: các tuyến đường xã có lộ giới từ 20m đến 30m.

+ Đường nông thôn:

Đường nông thôn đạt tiêu chuẩn cấp với mặt đường nhựa hoặc bê tông rộng 5-7m, nền 5m, hành lang mỗi bên 4m, phần đất bảo vệ, bảo trì đường bộ mỗi bên 1,5m. Lộ giới 16m.

Trong giai đoạn này tiếp tục hoàn thiện những đoạn đường đã làm và nâng cấp cải tạo mới các tuyến đường trục xã, đường nội thôn, từ đường đất sỏi đỏ thành đường bê tông nhựa, và bê tông xi măng có mặt đường rộng (3-:- 3.5)m, nền đường rộng 6m đến 9m, lè đắp đất. Hệ thống thoát nước sử dụng mương xây đá hộc hoặc bê tông xi măng.

Hiện hữu các tuyến đường hẻm trong khu dân cư chủ yếu là đường nhựa, đường bê tông, một số ít các tuyến hẻm vẫn còn đường đất và hẹp. Để đảm bảo lưu thông thuận tiện cũng như việc bố trí hạ tầng kỹ thuật thì các tuyến đường này cần phải bảo đảm một khoảng rộng nhất định, quy định như sau:

Đối với các con hẻm có bề rộng $\geq 6m$, giữ nguyên hiện trạng.

Đối với các con hẻm có bề rộng $< 6m$ sẽ được quy hoạch mở rộng thành 6m. Các hộ dân dọc 2 bên hẻm khi xây dựng nhà mới phải thụt lùi vô sao cho các đường hẻm có lộ giới 8m. Trong đó bề rộng phần xe chạy là 5m, lè mỗi bên 1,5m dùng để bố trí các đường ống kỹ thuật phục vụ khu dân cư.

10.2. Quy hoạch cao độ nền và thoát nước mặt

10.2.1. Giải pháp quy hoạch cao độ nền

- Khu vực đã xây dựng với mật độ cao: Giải pháp san nền cho các khu vực này là: giữ nguyên địa hình hiện trạng. Công tác chuẩn bị kỹ thuật chủ yếu là giải quyết việc thoát nước mặt.

- Khu vực xây dựng mới: Giải pháp san nền trong từng khu đất được thiết kế trùng với hướng dốc địa hình tự nhiên để tránh đào đắp, cao độ nền được

thiết kế cao hơn mặt đường để thuận lợi cho giải pháp thoát nước mặt. Giải pháp nền chủ yếu là san lấp cục bộ từng hạng mục công trình.

- Độ dốc nền thiết kế khu công nghiệp tối thiểu 0,3%

- Đường giao thông:

Độ dốc ngang: 2%.

Độ dốc dọc tối thiểu: 0,3%.

Chiều cao bó vỉa: 0,20 m.

10.2.2. Giải pháp quy hoạch thoát nước mặt

- Hệ thống thoát nước mưa các điểm dân cư xã Long Khánh được thiết kế mới, hệ thống thoát nước mưa là hệ thống thoát nước riêng. Lưu vực thoát nước mưa được chia thành nhiều lưu vực nhỏ, nhằm mục đích giảm chiều dài và tiết diện công thoát nước mưa xây dựng mới các tuyến công thoát nước mặt để đảm bảo thoát nước mặt triệt để cho khu vực, tránh ngập úng cục bộ.

- Hệ thống thoát nước mưa được thiết kế là hệ thống công tròn BTCT. Công được thiết kế đặt trên hè, chạy dọc theo các tuyến đường để thu nước từ công trình và mặt đường. Nước mưa được thoát ra rạch Bảo và các kênh rạch nhỏ khác.

10.3. Quy hoạch cấp nước

10.3.1. Nhu cầu cấp nước

Tổng nhu cầu cấp nước toàn xã 1.200 m³/ngày. Ngoài ra, theo tiêu chuẩn phòng cháy chữa cháy, cần phải đảm bảo một lượng nước chữa cháy cho khu vực: với 02 đám cháy liên tục trong 03 giờ, $Q_{ccmax} = 108m^3$.

10.3.2. Nguồn nước cấp

- Nguồn nước ngầm ở xã Long Khánh phân bố rộng khắp trên địa bàn, tổng mức nước ngầm có thể khai thác là 50 – 100 nghìn m³/giờ, vào mùa khô vẫn có thể khai thác nước ngầm đảm bảo chất lượng cho sản xuất và đời sống của người dân.

- Nguồn nước ngầm chất lượng tốt và trữ lượng dồi dào, đáp ứng nhu cầu cấp nước sinh hoạt. Do đó chọn nguồn nước cấp là nguồn nước ngầm.

- Do dân cư tập trung theo từng điểm, trải dài theo các tuyến đường nên bố trí các trạm cấp nước như sau:

- + Tận dụng trạm cấp nước ngầm hiện hữu, nâng cấp và cải tạo, đáp ứng đủ nhu cầu dùng nước của các điểm dân cư số 3, 4, 5, với tổng công suất 550 m³/ngày.

+ Xây dựng mới trạm cấp nước điểm dân cư mới 1 và 2, công suất 450 m³/ngày tại ấp Long Phú.

10.3.3. Mạng lưới cấp nước

- Do dân cư phân bố theo từng điểm hoặc theo tuyến, chủ yếu là các tuyến đường lộ như tỉnh lộ 786, các trục đường chính của xã..., nên mạng lưới cấp nước thiết kế là mạng tuyến cụt.

- Các tuyến ống được đi cấp theo đường, bố trí trên hè đường, nằm phía trước các công trình để thuận tiện cho việc cung cấp nước.

- Lắp đặt các tuyến ống Ø100-Ø150 lấy nước từ tuyến ống chính, cấp nước cho toàn bộ các khu dân cư của xã.

- Tuyến ống cấp nước được bố trí dưới hè đường, nằm phía trước các công trình để thuận tiện cho việc cung cấp nước.

- Các tuyến ống cấp nước sử dụng ống nhựa uPVC hoặc ống nhựa HDPE.

- Bố trí các trụ cứu Ø100 - Ø150 hỏa dọc theo mạng đường ống cấp nước, tại các vị trí ngã 3, ngã 4 đường, đảm bảo cho việc lấy nước chữa cháy dễ dàng. (chi tiết bố trí với bán kính 100-150m được thể hiện trong đồ án quy hoạch cấp dưới).

10.4. Quy hoạch cấp điện

10.4.1. Nguồn điện

a) Tuyến trung thế

- Nguồn cấp điện là tuyến trung thế 22kV từ lưới trạm 110kV Bến Cầu đưa đến qua đường tỉnh lộ 786.

- Các tuyến trung thế xây dựng mới sử dụng cáp nhôm lõi thép đi trên trụ bê tông ly tâm cao 12 đến 14 mét. Khoảng cách trung bình giữa 2 trụ trung thế khoảng 60 -80 mét.

- Điện áp chuẩn cho xã là cấp điện áp 22KV, 3 pha 4 dây, trung tính nối đất. Đối với trung tâm xã sử dụng mạch vòng vận hành hở.

- Hầu hết các tuyến trung thế hiện hữu được giữ lại, cải tạo nâng khả năng truyền tải điện và dịch chuyển theo việc mở rộng lòng lề đường. Các tuyến 22kV xây dựng mới sử dụng dây nhôm lõi thép bọc nhựa, đi trên trụ bê tông ly tâm cao 12 hoặc 14 mét:

+ Đường trục trung tâm xã: Sử dụng đường dây không dây dẫn nhôm lõi thép bọc cách điện với tiết diện $\geq 150\text{mm}^2$.

+ Các nhánh rẽ: Sử dụng dây nhôm lõi thép bọc cách điện với tiết diện

$\geq 95\text{mm}^2$.

+ Khu vực ngoài trung tâm xã:

Đường trục: Sử dụng dây nhôm lõi thép có tiết diện $\geq 120\text{mm}^2$.

Đường nhánh chính: cấp điện 3 pha và một pha cho thôn, xóm dùng dây nhôm lõi thép có tiết diện $\geq 70\text{mm}^2$.

Sử dụng đường dây hỗn hợp trung hạ thế ở các khu vực dân cư mật độ thấp để giảm vốn đầu tư.

b) Trạm hạ thế

- Cấp điện áp của trạm hạ thế phân phối là 22/0,4KV.

- Trong trung tâm xã, các trạm sinh hoạt nên dùng trạm trụ, trạm giàn hoặc trạm compact có dung lượng lớn từ 250kVA ÷ 630kVA.

- Các trạm biến áp chuyên dùng của khách hàng có quy mô công suất điện lớn được thiết kế riêng theo yêu cầu của khách hàng.

c) Lưới hạ thế và chiếu sáng đèn đường:

- Cấp điện áp chuẩn : 380/220V, 3 pha 4 dây, trung tính nối đất.

- Trong khu trung tâm xã cấp điện hạ thế dùng cáp XLPE 0,6/1KV ruột đồng cho cáp ngầm và là loại cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) cho đường dây trên không.

- Bán kính cấp điện của trạm hạ thế không lớn hơn 700 mét ở khu vực thưa dân cư và 300 mét ở các khu dân cư tập trung.

- Cấp điện dùng trong hệ thống đèn đường là loại cáp Cu/XLPE 0,6/1kV, ruột đồng, tiết diện từ 10mm^2 đến 25mm^2 , luồn trong ống PVC chịu lực, chôn ngầm trong đất cho các trụ đèn chiếu sáng hoặc cáp nhôm vặn xoắn (cáp ABC) cho đường dây chiếu sáng trên không khi bố trí đèn trên các trụ hạ thế điện lực.

- Đèn chiếu sáng là loại đèn Led hoặc sodium 220V hoặc các loại đèn có hiệu suất cao tiết kiệm điện, mức độ chiếu sáng phải đạt theo tiêu chuẩn QCVN 07-7:2016/BXD. Sử dụng các thiết bị điều khiển giảm công suất chiếu sáng vào giờ thấp điểm để tiết kiệm điện.

10.5. Quy hoạch thoát nước thải, quản lý CTR, nghĩa trang

10.5.1. Tính toán lưu lượng nước thải

- Chỉ tiêu thải nước = 80% chỉ tiêu cấp nước.

- Tổng lưu lượng nước toàn khu $Q=550 \text{ m}^3/\text{ngày}$.

- Quy hoạch hệ thống thoát nước thải.

- Nước thải từ nhà dân, các công trình công cộng phải được xử lý bằng bể

tự hoại trước khi thải ra cống gom.

- Các điểm dân cư mật độ thấp, lượng nước thải nhỏ, nước thải sau khi xử lý bằng bể tự hoại được thoát chung với hệ thống thoát nước mưa.

- Để hạn chế tối đa ô nhiễm môi trường của nước thải sinh hoạt cần thực hiện theo các hình thức sau: Nước thải trước khi thoát ra cống chung phải được xử lý bằng hầm tự hoại đúng quy cách, đạt tiêu chuẩn loại B. Sử dụng hố ga thu nước ngăn mùi thế hệ mới. Các công trình công cộng sử dụng bể tự hoại chuyên dụng như bể BASTAF... Ngoài ra, khuyến khích các hộ dân có chăn nuôi sử dụng mô hình vườn – ao – chuồng, mô hình bioga, giúp cải thiện kinh tế, giảm thiểu ô nhiễm môi trường.

- Nước thải công nghiệp được thu gom theo hệ thống riêng và xử lý đạt các quy định về môi trường của ban quản lý trước khi xả ra nguồn tiếp nhận.

- Nước thải từ nhà dân, các công trình công cộng phải được xử lý bằng bể tự hoại trước khi thải ra cống gom, vận chuyển về nhà máy xử lý nước thải. Nước thải sinh hoạt tại nhà máy xử lý phải xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT – Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nước thải sinh hoạt, cột A trước khi thải ra môi trường.

10.5.2. Quản lý nghĩa trang.

- Tiêu chuẩn đất nghĩa trang: 0,06 ha/1000 người.
- Nhu cầu đất nghĩa trang: 0,45 ha.
- Hiện nay xã có 1 nghĩa trang ấp Long Phú có diện tích 0,91 ha cần được chỉnh trang, quy hoạch lại.
- Quy hoạch mới 1 nghĩa trang tại ấp Long Thịnh với diện tích 1,3 ha.

10.6. Quy hoạch hệ thống thông tin liên lạc

- Tỷ lệ đường dây thuê bao cố định 20 - 25 đường/100 dân.
- Tỷ lệ ADSL: 100% hộ dân được sử dụng đường truyền ADSL.
- Số lượng thuê bao cần thiết:
Năm 2030: 2.008 thuê bao.
Năm 2035: 2.181 thuê bao.

11. Đánh giá môi trường chiến lược

11.1. Các tác động và dự báo ảnh hưởng đến môi trường

Khi các điểm dân cư nông thôn, vùng sản xuất hình thành sẽ làm thay đổi cơ cấu sử dụng đất, ảnh hưởng đến môi trường đất, nước, không khí và tiếng ồn, biến đổi khí hậu, biến đổi tài nguyên cảnh quan, tác động đến môi trường kinh tế - xã hội.

11.2. Các biện pháp giảm thiểu và khắc phục các tác động và diễn biến môi trường khi thực hiện quy hoạch

Giải pháp giảm thiểu ô nhiễm không khí: Quy hoạch sử dụng đất và tổ chức không gian cảnh quan môi trường sinh thái; Lập phương án thi công đồng bộ, áp dụng các công nghệ xây dựng ít ô nhiễm; Khuyến khích sử dụng nhiên liệu sạch...

Giải pháp giảm thiểu tác động do nước thải: Xây dựng trạm xử lý nước thải và hệ thống thoát nước thải đã đề xuất trong quy hoạch.

Giải pháp giảm thiểu tác động do chất thải rắn: Thực hiện thu gom, vận chuyển và xử lý đúng kỹ thuật vệ sinh 100% rác thải của đô thị. Đầu tư trang thiết bị, phương tiện thu gom và vận chuyển theo công nghệ mới.

Lập kế hoạch giám sát môi trường kỹ thuật, quản lý và quan trắc môi trường theo định kỳ.

Dự án đầu tư xây dựng phải lập báo đánh giá tác động môi trường chiến lược theo quy định của pháp luật.

12. Chương trình, dự án ưu tiên đầu tư

Đầu tư xây dựng hoàn chỉnh các tiêu chí nông thôn mới nâng cao và nông thôn mới kiểu mẫu.

Xây dựng hoàn chỉnh các điểm dân cư.

Xây dựng mới và cải tạo nâng cấp các công trình hạ tầng xã hội.

Đầu tư xây dựng đường vào vùng sản xuất nông nghiệp.

Quy định quản lý xây dựng theo quy hoạch.

Được quy định chi tiết trong Quy định quản lý xây dựng theo đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035.

13. Tiến độ, giải pháp tổ chức thực hiện

13.1 Tiến độ:

Đồ án quy hoạch chung xây dựng xã Long Khánh, huyện Bến Cầu, tỉnh Tây Ninh đến năm 2035 được triển khai, thực hiện kể từ ngày UBND huyện Bến Cầu phê duyệt.

13.2. Giải pháp tổ chức thực hiện:

Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý của Nhà nước, nâng cao vai trò của Mặt trận Tổ Quốc và các đoàn thể chính trị xã hội.

Tăng cường công tác tuyên truyền, phát huy quyền làm chủ của người dân

thụ hưởng.

Ủy ban nhân dân xã chủ trì, phối hợp cùng các phòng, ban chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện tổ chức thực hiện quy hoạch, xây dựng kế hoạch động viên sự đóng góp của cộng đồng, phát huy tinh thần tự quản nhằm duy trì chất lượng lâu dài và ổn định cho các công trình được đầu tư theo quy hoạch.

Ủy ban nhân dân xã đề xuất tạo hành lang pháp lý và định hướng cho việc đầu tư thực hiện các mô hình sản xuất để người dân chủ động và tích cực thực hiện theo chương trình, mô hình sản xuất nhằm cụ thể hóa nội dung quy hoạch.

Điều 2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Khánh tổ chức công bố công khai nội dung Đồ án Quy hoạch chung xây dựng xã Long Khánh, huyện Bến Cầu đến năm 2035 đến các tổ chức, cá nhân có liên quan và Nhân dân biết, thực hiện theo quy hoạch, chịu trách nhiệm về công tác quản lý, thực hiện và lưu trữ hồ sơ quy hoạch chung xây dựng xã theo thẩm quyền và theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; Trưởng các Phòng: Kinh tế và Hạ tầng, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Tài chính - Kế hoạch; Thủ trưởng các ngành có liên quan và Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã Long Khánh chịu trách nhiệm thi hành quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Sở Xây dựng;
- TTHU, TT.HĐND huyện;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Đăng công thông tin điện tử huyện;
- Lưu: VT, PKTHT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Phan Văn Hòa